

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Ông Trần Phú Yên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Huyền) - sinh ngày 29 tháng 7 năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D (đã chết) và con bà Đỗ Thị K - sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Vũ Nghiệp T - sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị U - sinh năm 1982

Trú tại: Khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Anh Kiều Anh T - sinh năm 1980

Trú tại: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đức V - sinh năm 1987

Trú tại: Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Anh Trần Ngọc T - sinh năm 1991

Trú tại: Khu P, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2020, Kiều Anh T và Nguyễn Đức V thuê xe taxi (của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ) đi từ nhà V về nhà T chơi. Trên đường đi, T và V đều có nhu cầu quan hệ tình dục nên rủ nhau tìm gái bán dâm để mua dâm. Do biết Nguyễn Thị L là gái bán dâm nên T sử dụng số điện thoại 0964.830.981 của mình gọi đến số điện thoại 0362.447.558 của L để đặt vấn đề mua dâm. T bảo L rủ thêm 01 người nữa cùng đi bán dâm, T sẽ trả cho L 1.000.000 đồng/01 người, còn L trả cho người đi cùng bao nhiêu tiền là tùy L quyết định. Do muốn kiếm thêm thu nhập nên L đã đồng ý, lúc này L đang ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ. T và L hẹn gặp nhau tại cây xăng H thuộc xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đồng ý với T, L sử dụng số điện thoại 0362.447.558 của mình gọi điện thoại đến số 0373.404.193 của Nguyễn Thị U, rủ U đi bán dâm cho khách tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. L hứa cho U 200.000 đồng là tiền xăng xe và tiền công đi bán dâm, U đồng ý đi cùng L. Sau đó, U điều K xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19B1 - 395.82 đi đến khu vực cây xăng Quân khu 2 thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để đón L. Trên đường đi, U rẽ vào 01 hiệu thuốc mua 01 hộp bao cao su nhãn hiệu SILVER FOX để sử dụng. Sau khi đón được L, cả hai đi đến cây xăng xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để gặp T. Sau khi thống nhất với L về việc bán dâm, T bảo người lái taxi chở đến nhà nghỉ T 2 thuộc khu P, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ do anh Trần Ngọc T làm chủ. Trên đường đi, V đưa T 1.000.000 đồng nhờ T thanh toán tiền mua bán dâm cho L. Khi đến nhà nghỉ T 2, V vào nhà nghỉ gặp chị Lê Thu Thảo là vợ anh Trần Ngọc T, thuê phòng 201 và phòng 203. Kiều Anh T không vào nhà nghỉ mà bảo người lái taxi chở đến khu vực cây xăng H để chờ đón L và U. T đứng chờ một lúc thì L, U đi đến. Tại đây, T đưa L số tiền 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận. L cầm tiền cho vào túi xách và bảo U điều K xe mô tô chở L đi theo xe taxi của T. Khi đến nhà nghỉ T 2, V dẫn U vào phòng 201, T dẫn L vào phòng 203 để mua, bán dâm.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 23/9/2020, tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ kiểm tra nhà nghỉ T 2, phát hiện tại phòng 201 có Nguyễn Đức V và Nguyễn Thị U đang quan hệ tình dục, tại phòng 203 có Kiều Anh T và Nguyễn Thị L đang chuẩn bị quan hệ tình dục. Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Kiều Anh T, Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L và

Nguyễn Thị U về hành vi mua, bán dâm. Đồng thời, tổ công tác đã tạm giữ của V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.991.141, 01 bao cao su (V vừa sử dụng), 01 vỏ bao cao su đã xé mặt trU màu đỏ có chữ ORIGINAL SILVER FOX, mặt sau màu trắng có chữ SILVER FOX; tạm giữ của U: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, biển kiểm soát 19B1 - 395.82; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0373.404.193, 01 điện thoại Samsung màu ghi xám lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.450.716; 02 bao cao su chưa sử dụng mặt trU màu đỏ có chữ ORIGINAL SILVER FOX, mặt sau màu trắng có chữ SILVER FOX và số tiền 480.000 đồng; tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.830.981; tạm giữ của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0362.447.558, 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của anh Trần Ngọc T: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 18B8 000 199, tên hộ kinh doanh: Trần Ngọc T; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú đều của Nhà nghỉ T 2.

Xét thấy vụ vi phạm hành chính trên có dấu hiệu của tội môi giới mại dâm nên ngày 24/9/2020, Công an thị xã Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị L về tội môi giới mại dâm theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0362.447.558; 01 túi xách giả da màu đen và số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đã nhận lại tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656 và 01 túi xách giả da màu đen. Điện thoại còn lại và tiền L quan đến việc phạm tội. Bị cáo lao động tự do, không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTXPT ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Thị L về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Huyền) phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nU;

Tịch thu của: bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; của anh Kiều Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng; của Nguyễn Thị U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nU;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị L 01 thẻ sim có số thuê bao 0362.447.558; của anh Kiều Anh T 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.830.981 và của Nguyễn Thị U 01 thẻ sim có số thuê bao 0373.404.193 và 02 bao cao su chưa sử dụng; của Nguyễn Đức V 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé để tiêu hủy;

Xác nhận ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã: trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lấp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656 và 01 túi xách giả da màu đen; trả cho chị Nguyễn Thị U 01 điện thoại Samsung màu ghi xám lấp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.450.716 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19B1 - 395.82; số tiền 480.000 đồng; trả cho Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lấp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.991.141 là hợp pháp;

Xác nhận ngày 14/10/2020 Công an thị xã Phú Thọ trả cho anh Trần Ngọc T 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 18B8 000 199, tên hộ kinh doanh: Trần Ngọc T; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2020, Nguyễn Thị L đã thực hiện hành vi dẫn dắt, môi giới để Nguyễn Thị U bán dâm cho Nguyễn Đức V, L đã thu được số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi U và V đang quan hệ tình dục tại phòng 201, nhà nghỉ T 2 thuộc khu P, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ số tiền do L môi giới mua, bán dâm. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Trong vụ án này, đối với anh Trần Ngọc T là chủ cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú nhà nghỉ T 2, quá trình điều tra anh T đã cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ. Tuy nhiên, khi Nguyễn Đức V đến thuê phòng, nhân viên nhà nghỉ đã không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không ghi thông tin vào sổ quản lý lưu trú trú khách vào phòng nghỉ đã vi phạm quy định tại điểm d, khoản 1, điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 08/10/2020, Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng đối với anh Trần Ngọc T là phù hợp.

Đối với hành vi mua dâm của Kiều Anh T, Nguyễn Đức V và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị U, ngày 15/10/2020 Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng/người đối với V, T, mức phạt 200.000 đồng/người đối với L, U là phù hợp.

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý công cộng, xâm hại tới chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là tác nhân gây ra nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học

ngăn ngừa chung. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và có điều kiện để nhận thức về pháp luật. Mặc dù biết hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. TrƯ lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú Ổn định, rõ ràng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, đối với bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 328 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không Ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của bị cáo.

[5]. Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.991.141 tạm giữ của V, 01 điện thoại Samsung màu ghi xám lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.450.716 tạm giữ của U, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656 tạm giữ của L là điện thoại V, U, L sử dụng để L lách cá nhân; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19B1 - 395.82 và số tiền 480.000 đồng là tài sản cá nhân của U; 01 túi xách giả da màu đen là vật dụng cá nhân của L. Các tài sản, đồ vật trên không L quan đến tội phạm nên ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ trả lại cho Nguyễn Đức V, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị U là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 18B8 000 199, tên hộ kinh doanh: Trần Ngọc T; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú là các giấy tờ L quan đến hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ T 2. Do cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T 2 vi phạm quy định về an ninh trật tự, bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trong năm 2020 nên Công an thị xã Phú Thọ đã thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với nhà nghỉ T 2 và trả lại các giấy tờ còn lại cho anh Trần Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé tạm giữ của V; 02 bao cao su chưa sử dụng tạm giữ của U là vật chứng L quan đến hành vi

phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy và số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của L là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nU;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0362.447.558 tạm giữ của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.830.981 tạm giữ của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0373.404.193 tạm giữ của U là điện thoại L, T, U sử dụng để L lạc trao đổi mua, bán dâm, môi giới mại dâm nên cần tịch thu các điện thoại để bán nộp ngân sách nhà nU còn tịch thu sim để tiêu hủy;

-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Huyền) phạm tội: “Môi giới mại dâm”; phạt Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Huyền) 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nU;

Tịch thu của: bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; của anh Kiều Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng; của Nguyễn Thị U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nU;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thị L 01 thẻ sim có số thuê bao 0362.447.558; của anh Kiều Anh T 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.830.981 và của Nguyễn Thị U 01 thẻ sim có số thuê bao 0373.404.193 và 02 bao cao su chưa

sử dụng mặt trU màu đỏ có chữ ORIGINAL SILVER FOX, mặt sau màu trắng có chữ SILVER FOX; của Nguyễn Đức V 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé mặt trU màu đỏ có chữ ORIGINAL SILVER FOX, mặt sau màu trắng có chữ SILVER FOX để tiêu hủy;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 11/12/2020).

Xác nhận ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lấp 01 thẻ sim có số thuê bao 0979.687.656 và 01 túi xách giả da màu đen; trả cho chị Nguyễn Thị U 01 điện thoại Samsung màu ghi xám lấp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.450.716 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19B1 - 395.82; số tiền 480.000 đồng; trả cho Nguyễn Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lấp 01 thẻ sim có số thuê bao 0961.991.141 là hợp pháp;

Xác nhận ngày 14/10/2020 Công an thị xã Phú Thọ trả cho anh Trần Ngọc T 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 18B8 000 199, tên hộ kinh doanh: Trần Ngọc T; 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thúy

